

Số: 42/2024/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định Giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 của hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo điểm n khoản 1 Điều 137 Luật Đất đai năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh Bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo điểm n khoản 1 Điều 137 Luật Đất đai năm 2024.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc thực hiện các quy định tại Quyết định này.

b) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long mà chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà có một trong các loại giấy tờ quy định trong Quyết định này.

Điều 2. Giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 của hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

1. Một trong các giấy tờ được lập trong quá trình thực hiện đăng ký theo kết quả đo đạc Chương trình đất tỉnh Vĩnh Long có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 gồm:

a) Biên bản xét duyệt của Hội đồng đăng ký đất cấp xã xác định người đang sử dụng đất là hợp pháp (trích sao).

b) Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất đã có ý kiến của Hội đồng đăng ký đất cấp xã hoặc ý kiến của Hội đồng xét duyệt cấp xã xác định người đang sử dụng đất là hợp pháp.

c) Biên lai thu tiền lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó người đứng tên trên biên lai đồng thời là người sử dụng đất có tên trên Sổ mục kê phù hợp với bản đồ giải thửa Chương trình đất.

2. Giấy tờ của cơ quan có thẩm quyền cho mượn đất làm nhà ở hoặc tạm cho sử dụng đất làm nhà ở lập sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 và trước ngày 15 tháng 10 năm 1993, nay được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đã sử dụng đất ổn định, không tranh chấp.

3. Giấy tờ về tặng cho, thừa kế nhà - đất lập trước ngày 15 tháng 10 năm 1993, nay được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đã sử dụng đất ổn định, không tranh chấp.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 04 tháng 11 năm 2024.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này. Theo dõi, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Chủ tịch, Phó CT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Phòng KTNV;
- Lưu: VT, 44. KTNV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**